TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2023/QĐST-HNGĐ	*Kim Bôi, ngày 05 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 242/2022/TLST-HN&GĐ ngày 12/12/2022 về "Hôn nhân và gia đình" giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị C**, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh **Bùi Văn T,** sinh năm 1982

Đều cư trú: Xóm S, xã K, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (Agribank Chi nhánh Kim Bôi)

Địa chỉ trụ sở: Khu Thống Nhất, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình H – Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị C và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị C và anh Bùi Văn T, tự nguyện, thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Sau khi ly hôn, giao cháu Bùi Thị Diệu C1, sinh ngày 28/10/2005 cho chị Bùi Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị C chưa yêu cầu, tùy thuộc vào trách nhiệm và tình cảm của anh T đối với con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung: Chị Chức và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về công nợ chung: Sau khi ly hôn anh Bùi Văn T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (Agribank Chi nhánh Kim Bôi). Số tiền vay theo nội dung Hợp đồng tín dụng số: 3006-LAV ngày 20/3/2020 giữa Agribank và hộ anh Bùi Văn T. Số tiền tạm tính đến ngày 28/3/2023 gốc là 150.000.000 đồng; Tiền lãi 4.111.644 đồng.

2.5 Về án phí: Chị Bùi Thị C tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho cả hai người là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: 0005266 ngày 12/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Chị Bùi Thị C còn được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- UBND xã K, huyện Kim Bôi nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đặng Minh Khoa